

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2019/HSST
Ngày: 26/7/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Ngọc Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trịnh Trần Tuyết Trinh;
2. Ông Huỳnh Văn Thanh.

Thư ký phiên tòa: Ông Võ Đại Nam, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hoàng, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/2019/HSST ngày 30 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Hoàng N, sinh năm 1957; nơi đăng ký thường trú: tổ 09, khóm B, phường M, thành phố D, tỉnh An Giang; chỗ ở hiện nay: tổ 09, khóm B, phường M, thành phố D, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Huỳnh Thị B (cha mẹ đều chết); có vợ Nguyễn Thị Lệ H; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: chưa bị xử phạt vi phạm hành chính lần nào và không có án tích;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Nguyễn Phi T1, sinh năm 1965, nơi cư trú: tổ 7, ấp B, xã D, huyện P, tỉnh An Giang, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Phi T1:

Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1968, bà Nguyễn Thị Kiều Tr, sinh năm 1990, cùng cư trú: tổ 7, ấp B, xã D, huyện P, tỉnh An Giang (bà D có mặt, bà Tr vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Văn Th, sinh năm 1945, nơi cư trú: tổ 3, ấp M, xã P, huyện D, tỉnh An Giang, vắng mặt.

Người làm chứng:

- Bà Phan Thị Như H, sinh năm 1967, có mặt;
- Ông Nguyễn Phước H1 (H1), sinh năm 1969, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 26/4/2018, Trần Hoàng N điều khiển xe mô tô biển số 67H1-3475 lưu thông trên đường Tôn Đức Thắng hướng từ cầu Kênh Đào đến chợ Châu Đốc, trong tư thế điều khiển xe bằng tay phải, tay trái cầm giá đựng com đĩa. Khi đến khu vực tổ 09, khóm B, phường M, thành phố D, do không chú ý quan sát khi chuyển hướng sang lề trái, không mở tín hiệu nên va chạm với ông Nguyễn Phi T1 điều khiển xe mô tô cùng chiều chạy phía sau. Hậu quả làm ông T1 chấn thương sọ não hiện đang điều trị.

Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 14/6/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Châu Đốc, ghi nhận:

Đường Tôn Đức Thắng là tuyến đường có hướng Đông Nam – Tây Bắc từ cầu Kênh Đào đến chợ Châu Đốc. Nơi xảy ra tai nạn giao thông gần ngã ba giao lộ đường Tôn Đức Thắng và đường tránh Quốc lộ 91, mặt đường được lát nhựa tương đối bằng phẳng rộng 11,5m; tâm đường có vạch kẻ không liên tục, chia hai làn xe, hai bên đường là dãy nhà dân.

Tiến hành khám nghiệm hiện trường theo hướng từ cầu kênh Đào đến chợ Châu Đốc tại nơi xảy ra tai nạn là đường Tôn Đức Thắng và đường tránh Quốc lộ 91, thấy:

- Trên nửa phần đường phải, phát hiện chiếc xe mô tô, màu xanh, biển số 67L1 - 1229, đang ngã nghiêng sang phải, đầu xe hướng vào lề đường trái, trực trước cách lề đường trái 5,7m, cách mốc cố định hướng chợ Châu Đốc 11,3 m; đuôi xe hướng vào lề đường phải, trực sau cách lề đường trái 6,75m ;

- Trên nửa phần đường phía trái, cách 1,2 m trực trước xe mô tô biển số 67L1 - 1229, phát hiện xe mô tô, màu đỏ, biển số 67H4 - 3475 , đang ngã nghiêng sang phải; đầu xe quay hướng lề đường trái, trực trước cách lề trái 3,2 m, đuôi xe hướng vào lề đường phải, trực sau cách lề trái 4,3m;

- Tâm đường, nửa phần bên trái, phía trước vị trí xe ô tô biển số 67H4 - 3475, có 01 vết trượt, dài 2,5 m, hướng cầu Kênh Đào - chợ Châu Đốc, hướng đến bánh sau xe mô tô biển số 67H4 - 3475; đầu vết trượt cách lề trái 5,05 m, cách mốc cố định 3 m, cuối vết trượt cách lề trái 4,6 m; nửa phần đường bên phải, phía trước vị trí xe mô tô biển số 67L1 - 1229, có 02 vết cày, hướng cầu

Kênh Đào - chợ Châu Đốc, hướng đến vị trí xe mô tô biển số 67L1 - 1220; ghi nhận:

+ Vết cày 1, dài 1,05m; đầu vết cày cách lề trái 6,55 m, cách đầu vết trượt 1,9 m, cuối vết cày cách lề trái 6,65 m;

+ Vết cày 2, dài 1,25 m; đầu vết cày cách lề trái 6 m, cách đầu vết cày 1 là 0,6 m, cách đầu vết trượt 1,49 m, cuối vết cày cách lề trái 6,2 m.

Biên bản khám phương tiện xe mô tô biển số 67LI - 1229 ngày 14/6/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Châu Đốc, ghi nhận : Xe có chiều ngang 65 cm, cao 95 cm, dài 185 cm; rạn nứt ốp nhựa phía trên đèn chiếu sáng; rạn nứt ốp nhựa mặt trước; cạnh phải vành trước có vết thủng mốp hướng từ ngoài vào trong, kích thước (14 x 4,5) cm, cách van bánh trước 27 cm; mặt dưới cangkang nhanh chân, có vết trầy xước; mặt ngoài cangkang gác chân sau, có vết trầy xước.

Kết luận giám định pháp y số 187/18/TgT ngày 10/9/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang, ghi nhận: Nguyễn Phi T1, sinh năm 1965, ngụ: ấp B, xã D, huyện P, tỉnh An Giang.

Dấu hiệu chính qua giám định: Chấn thương sọ não máu tụ dưới màng cứng trán hai bên + dập não, đã phẫu thuật mở sọ lấy máu tụ; mổ vết ghép sọ titan 29cm; gọi mở mắt; tự thở qua canula; yếu tứ chi, sức cơ 2/5-3/5. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 62%.

Cáo trạng số 40/CT-VKSCĐ ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố bị cáo Trần Hoàng N về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận, trong lời nói sau cùng, bị cáo xin lỗi gia đình bị hại và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để có điều kiện đi làm tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại.

Đại diện gia đình bị hại bà Nguyễn Thị D có ý kiến trình bày, ông Nguyễn Phi T1 hiện nay đang điều trị tại Bệnh viện thành phố Hồ Chí Minh vẫn chưa thể nói chuyện, vận động được. Số tiền điều trị đến thời điểm hiện nay khoảng hơn 01 (một) tỷ đồng và đang còn tiếp tục điều trị. Sau khi xảy ra tai nạn ông N có đến gia đình cũng như gọi điện để hỏi thăm sức khỏe của ông T1. Tại phiên tòa, ông N có gửi cho gia đình tôi số tiền là 5.000.000 (năm triệu) đồng; tai nạn xảy ra là ngoài ý muốn của mỗi người, gia đình ông N rất khó khăn, bản thân gia đình tôi cũng khó khăn nhưng tôi, con gái tôi là Nguyễn Thị Kiều Tr và cả gia đình tôi đều mong muốn không nhận số tiền bồi thường của ông N. Vì hoàn cảnh gia đình ông N rất khó khăn, lớn tuổi phải đi làm thuê kiếm sống. Do đó, số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng mà ông N gửi cho gia đình tôi thì tôi không

nhận, xin trả lại cho ông N để có vốn làm ăn; tôi và con gái là Tr cũng không yêu cầu ông N bồi thường tiền thuốc cũng như các khoản chi phí khác. Ngoài ra, tôi có yêu cầu Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho ông N hoặc miễn trách nhiệm hình sự cho ông N để ông N không bị giam giữ, tù tội. Đó là tâm nguyện, là thiện nguyện của gia đình tạo chút việc thiện chỉ mong ông T1 được sớm phục hồi sức khỏe.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội:

Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Cụ thể: Biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định pháp y; vật chứng thu giữ, lời khai của người làm chứng; cùng các tài liệu chứng cứ khác thu thập trong quá trình điều tra và kiểm chứng tại phiên tòa.

Do đó, có căn cứ xác định bị cáo khi tham gia giao thông do không chú ý quan sát khi chuyển hướng sang lề trái, không mở tín hiệu nên va chạm với ông Nguyễn Phi T1 điều khiển xe mô tô cùng chiều chạy phía sau, hậu quả làm ông T1 bị hại chấn thương sọ não. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về điều khiển giao thông đường bộ” quy định tại khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ tại địa phương mà còn gây thiệt hại đến sức khỏe, tài sản của người khác. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm đối với bị cáo nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội, nhất là đối với các tội phạm liên quan đến trật tự, an toàn giao thông hiện nay.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại; Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bãi nại, giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Do vậy, khi lượng hình đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s, t khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trong đó có 2 tình tiết quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên không cần thiết phải buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù giam mà áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, Nghị quyết số 02/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, cho bị cáo được hưởng án treo cũng đảm bảo yêu cầu đấu tranh, phòng ngừa chung.

Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s, t khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65, Bộ luật Hình sự, Nghị quyết 02/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xử phạt: bị cáo Trần Hoàng N từ 01 năm đến 02 năm tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Án định thời gian thử thách từ 02 năm đến 04 năm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Mỹ, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự, đại diện hợp pháp của bị hại không nhận số tiền bồi thường của bị cáo là 5.000.000 (năm triệu) đồng mà bị cáo đã giao nộp tại cơ quan Thi hành án Dân sự thành phố Châu Đốc và có yêu cầu Hội đồng xét xử giao trả cho bị cáo. Ngoài ra, đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm các khoản thiệt hại nào khác nên không đề cập giải quyết trong vụ án.

Về xử lý vật chứng :

+ Trao trả cho bị cáo Trần Hoàng N 01 xe Mô tô nhãn hiệu MERITUS, biển số 67H4 – 3475 (xe đã qua sử dụng và bị hư hỏng); 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 028591 do Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ - Công an tỉnh An Giang cấp ngày 09/8/2007 mang tên Trần Văn Th, biển số đăng ký 67H4-3475; 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 890094008947 do Sở giao thông vận tải tỉnh An Giang cấp ngày 08/8/2016, mang tên Trần Hoàng N.

+ Trao trả cho ông Nguyễn Phi T1 01 xe Mô tô nhãn hiệu Honda loại wave màu xanh, mang biển số 67L1 – 1229.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 cái đĩa bằng nhựa màu vàng, hình tròn, đường kính 23 cm; 01 cái giá đựng đĩa bằng kim loại màu trắng, loại bốn tầng, có tay cầm phía trên, cao 45cm, đường kính 24cm do không còn giá trị sử dụng.

Ý kiến của Người bào chữa cho bị cáo - Luật sư Lôi Văn Đức: Do hoàn cảnh bị cáo nghèo, học thức thấp và không thể thực hiện các thủ tục để nhận số tiền bảo hiểm nên nhờ Luật sư tham gia bào chữa cho bị cáo để yêu cầu Công ty Bảo hiểm cùng có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho bị hại. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay bị cáo không yêu cầu Tòa án xem xét trách nhiệm của Công ty Bảo hiểm trong cùng vụ án này mà sẽ có đơn khởi kiện trong vụ án dân sự khác. Với tư cách là người bào chữa cho bị cáo, rất trân trọng tâm chân tình của đại diện bị hại đã cảm thông những khó khăn của gia đình bị cáo, đã bỏ qua những hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo. Ngoài ra, thống nhất quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử khi lượng hình xem xét những tình tiết giảm nhẹ để quyết định mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác ;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an nhân dân thành phố Châu Đốc; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng không có ý kiến khiếu nại nên về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

[3] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Trần Văn Th, người làm chứng Nguyễn Phước H1 vắng mặt. Xét, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng như trên đã có lời khai trong quá trình điều tra nên việc vắng mặt tại phiên tòa, không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và những người làm chứng theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Về nội dung:

[4] Hành vi phạm tội:

Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa với các nguồn chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra: Sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông lập hồi 08 giờ 10 phút, ngày 14/6/2018 (BL 31-34); Biên bản khám nghiệm hiện trường lập hồi 9 giờ ngày 14/6/2018 và biên bản vào hồi 11 giờ 20 phút ngày 26/11/2018 (BL 35-38); Bản kết luận giám định pháp y ngày 10/9/2018 của Trung tâm Pháp y – Sở Y tế An Giang (BL 71,72); tập bản ảnh hiện trường (BL39 – 43) cùng lời khai của bị cáo, những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, có căn cứ xác định:

Khoảng 11 giờ ngày 26/4/2018, Trần Hoàng N điều khiển xe mô tô biển số 67H1-3475 lưu thông trên đường, bị cáo dùng tay phải điều khiển xe, tay trái cầm giá đựng com, bất ngờ chuyển hướng sang lề đường trái, không chú ý quan sát và không mở đèn tín hiệu nên va chạm vào xe ông Nguyễn Phi T1 gây hậu quả làm ông T1 chấn thương sọ não. Bị cáo đã vi phạm quy định về điều khiển xe mô tô trong tình trạng không chú ý quan sát gây tai nạn giao thông được quy định tại khoản 8 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ năm 2008 và điểm b khoản 7 Điều 6 Nghị định số 46/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt.

Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố đối với bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” tại

khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[5] Xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục một phần hậu quả cho gia đình bị hại; đại diện hợp pháp của bị hại có yêu cầu bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Ngoài ra, xét về nhân thân của bị cáo thấy rằng, trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, thuộc thành phần lao động nghèo, nhận thức pháp luật có phần hạn chế, phạm tội với lỗi vô ý. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình.

Đối với đề nghị của Viện kiểm sát về việc áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Thấy rằng, ngoài việc bị cáo thể hiện sự thành khẩn khai ra hành vi đã thực hiện, bị cáo không có sự chủ động, tích cực trong việc cung cấp thêm các nguồn chứng cứ khác có giá trị chứng minh hành vi phạm tội đã thực hiện nên không có căn cứ xem xét cho các bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ *“Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án”* quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự như quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự; có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Vì vậy, xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội cũng đảm bảo mục đích của hình phạt và thể hiện được sự khoan H1 của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo tự nguyện giao nộp số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng nhằm bồi thường thiệt hại, khắc phục một phần hậu quả cho bị hại theo Lệnh kê biên, tạm giữ tài sản số 02/QĐ-KBTS ngày 14/6/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc và theo biên lai thu tiền số 0005325 ngày 14/6/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Châu Đốc. Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại từ chối nhận và có yêu cầu Hội đồng xét xử giao trả cho bị cáo. Xét, giao trả số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng cho bị cáo Trần Hoàng N.

Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường thêm khoản thiệt hại nào khác, nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét, giải quyết trong vụ án.

[7] Về xử lý vật chứng:

Giao trả cho bị hại Nguyễn Phi T1 (do bà Nguyễn Thị D đại diện hợp pháp nhận): 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave màu xanh, mang biển số 67L1-1229, số máy 3038171, số khung 338130, đã qua sử dụng và bị hư hỏng một số bộ phận.

Giao trả cho bị cáo 01(một) xe mô tô nhãn hiệu MERITUS, màu đỏ, mang biển số 67H4-3475, số máy 0604711, số khung 00002332, đã qua sử dụng và bị hư hỏng một số bộ phận và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 028591 do Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ Công an tỉnh An Giang cấp ngày 09/8/2007 mang tên Trần Văn Th; 01(một) Giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Trần Hoàng N;

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cái đĩa bằng nhựa màu vàng, hình tròn, đường kính 23cm, đã qua sử dụng; 01 (một) cái giá đựng đĩa bằng kim loại màu trắng, loại 04 (bốn) tầng, có tay cầm phía trên, cao 45cm, đường kính 24cm, đã qua sử dụng.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo luật định nhưng bị cáo là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định tại Điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo;

Tuyên bố bị cáo: Trần Hoàng N phạm tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”;

Xử phạt: Bị cáo Trần Hoàng N: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm kể từ ngày tuyên án ngày 26 tháng 7 năm 2019 (ngày hai mươi sáu tháng bảy năm hai nghìn không trăm mười chín).

Giao bị cáo Trần Hoàng N cho Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Mỹ, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án Hình sự.

Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015;

Giao trả cho bị hại Nguyễn Phi T1 (do bà Nguyễn Thị D đại diện hợp pháp nhận): 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave màu xanh, mang biển số 67L1-1229, số máy 3038171, số khung 338130, đã qua sử dụng và bị hư hỏng một số bộ phận;

Giao trả cho bị cáo 01(một) xe mô tô nhãn hiệu MERITUS, màu đỏ, mang biển số 67H4-3475, số máy 0604711, số khung 00002332, đã qua sử dụng và bị hư hỏng một số bộ phận và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 028591 do Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ Công an tỉnh An Giang cấp ngày 09/8/2007 mang tên Trần Văn Th; 01(một) Giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Trần Hoàng N;

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cái đĩa bằng nhựa màu vàng, hình tròn, đường kính 23cm, đã qua sử dụng; 01 (một) cái giá đựng đĩa bằng kim loại màu trắng, loại 04 (bốn) tầng, có tay cầm phía trên, cao 45cm, đường kính 24cm, đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07/5/2019 giữa Cơ quan cảnh sát Điều tra - Công an thành phố Châu Đốc với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc).

Giao trả bị cáo Trần Hoàng N số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng theo Lệnh kê biên, tạm giữ tài sản số 02/QĐ-KBTS ngày 14/6/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc và theo biên lai thu tiền số 0005325 ngày 14/6/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Châu Đốc.

Áp dụng Điều 98, Điều 99, Điều 234 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Trần Hoàng N phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm nhưng bị cáo là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định tại Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và bị hại có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Riêng thời hạn kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày, kể từ ngày nhận tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

(Đã giải thích chế định án treo).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Thi hành án DS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Ngọc Tiên